

Số: 08/KH-MNTSI

Thái Sơn, ngày 23 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển chương trình giáo dục nhà trường
Giai đoạn 2021-2026

Thực hiện Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 51/2020 TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chiến lược phát triển nhà trường số 22/CLPTNT-MNTSI ngày 10/11/2020 của trường mầm non Thái Sơn I về việc phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026;

Căn cứ vào điều kiện thực tế; Cơ sở vật chất; Chất lượng đội ngũ giáo viên; Kết quả thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Phiếu trưng cầu ý kiến của CBQL, GV, NV, phụ huynh về Chương trình GDMN nhà trường và đề xuất định hướng xây dựng phát triển Chương trình GDMN nhà trường. Trường mầm non Thái Sơn I xây dựng Kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH

1. Đánh giá chương trình hiện hành

1.1. Ưu điểm:

- Chương trình GDMN của Bộ ban hành được xây dựng đầy đủ và toàn diện, phù hợp với xu hướng GD hiện đại và đảm bảo tính pháp lý theo quy định của Luật Giáo dục về chương trình GDMN. Cấu trúc của chương trình hợp lý, nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, phù hợp với đặc điểm và sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non. Chương trình thể hiện tính mở, nội dung cơ bản, cốt lõi, đảm bảo giáo dục trẻ toàn diện, gắn với cuộc sống thực của trẻ, thuận tiện cho việc tổ chức thực hiện nội dung theo hướng tích hợp và nhấn mạnh vào phương pháp “Học bằng chơi và chơi mà học”.

- Cán bộ quản lý chủ động tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về chương trình mới, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin khi tổ chức thực hiện trong công việc, giúp công tác quản lý toàn diện, khoa học.

- Giáo viên đã nắm được nội dung cơ bản của chương trình, tiến hành soạn giảng phù hợp với khung của chương trình và điều kiện thực tế của nhà trường, chủ động linh hoạt sáng tạo trong phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục và thiết



kế các hoạt động theo sự hứng thú của trẻ làm cho tiết dạy sinh động, hiệu quả. Giáo viên đã tìm tòi hình thức giáo dục đa dạng và không quá gò bó vào bài soạn sẵn như trước đây.

- Trẻ ngày càng trở nên tự tin, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong hoạt động. Trẻ được thực hành, trải nghiệm và có cơ hội bộc lộ khả năng của bản thân. Cách học của trẻ thông qua việc tương tác với đồ vật, trẻ học qua trải nghiệm, trực tiếp bằng các giác quan, trẻ dần được rèn luyện kỹ năng hoạt động nhóm.

1.2. Những hạn chế:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa phù hợp với việc đổi mới giáo dục. Đặc biệt việc đầu tư các trang thiết bị ngoài trời.

- Đồ dùng trang thiết bị phục vụ cho chương trình GDMN chưa được trang bị đủ cho các nhóm, lớp nên ảnh hưởng tới việc dạy và học của giáo viên.

- Có rất nhiều hoạt động trong ngày, thiếu giáo viên nên việc thực hiện đôi khi chỉ là thực hiện đầy đủ chứ không mang tính hiệu quả.

- Khả năng ứng dụng CNTT của một số giáo viên còn hạn chế

1.3. Kết quả thực hiện:

- Kết quả đánh giá trẻ trong 5 năm:

+ Kết quả đánh giá trẻ nhà trẻ:

Phát triển thể chất: Trẻ đạt từ 90% đến 94%

Phát triển nhận thức: Trẻ đạt từ 84% đến 96%

Phát triển ngôn ngữ: Trẻ đạt từ 85% đến 95%

Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: Trẻ đạt từ 84% đến 98%

+ Kết quả đánh giá trẻ mẫu giáo:

Phát triển thể chất: Trẻ đạt từ 90% đến 96%

Phát triển nhận thức: Trẻ đạt từ 90 đến 93%

Phát triển ngôn ngữ: Trẻ đạt từ 90% đến 95%

Phát triển thẩm mỹ: Trẻ đạt từ 90% đến 95%

Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội: Trẻ đạt từ 85% đến 94%

- Kết quả sức khỏe cân, nặng chiều cao của trẻ:

+ Cân nặng: Bình thường: Trẻ đạt từ 96% đến 98%

+ Chiều cao: Bình thường: Trẻ đạt từ 97% đến 98%

+ Cân nặng/chiều cao: Bình thường: Trẻ đạt từ 97% đến 98%

- Chế độ thực đơn:

+ Mức tiền ăn của trẻ từ 16.000 đ -> 18.000 đ/ trẻ/ ngày

+ Ngân hàng thực đơn: Thực đơn được xây dựng dựa trên số tiền ăn của phụ huynh đóng góp, thực đơn đa dạng, phong phú, kết hợp nhiều loại thực phẩm, thực đơn được thay đổi theo mùa, theo tuần đảm bảo 2 tuần không trùng lặp.

- Chế độ dinh dưỡng: Đảm bảo định lượng, calo, cân đối các dưỡng chất.

2. Điều kiện thực hiện chương trình GDMN

2.1. Thuận lợi và khó khăn

* Cơ sở vật chất:

- Thuận lợi:

+ Trường được xây dựng theo hướng chuẩn, hiện đại, đáp ứng yêu cầu giáo dục mầm non hiện nay. Nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Có đủ các phòng học, phòng chức năng, sân chơi, đáp ứng nhu cầu gửi con của phụ huynh trong xã.

+ Đã có các trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Khó khăn:

+ Thiếu một số đồ dùng hiện đại, đồ chơi ngoài trời.

* Quy mô số trẻ:

- Thuận lợi:

+ Huy động số trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu huy động

+ Trẻ 5 tuổi ra lớp 100%. Đạt phổ cập GDTENT

- Khó khăn:

+ Số trẻ nhà trẻ, 3 tuổi huy động chưa cao.

* Đội ngũ:

- Thuận lợi:

+ Đội ngũ có trình độ chuẩn và trên chuẩn. Nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm, luôn giữ gìn đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong nhà trường. Thực hiện nghiêm nội quy trường, lớp.

+ 100% giáo viên sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, xây dựng và thực hiện thường xuyên các hoạt động của nhà trường trên hệ thống website của nhà trường.

- Khó khăn:

+ Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hóa, song kinh nghiệm còn thiếu, nên việc linh hoạt, sáng tạo khi thực hiện chương trình giáo dục mầm non còn hạn chế, chưa mạnh dạn đổi mới, sáng tạo trong phương pháp giáo dục trẻ.

+ Vẫn còn một số giáo viên ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế và chưa được áp dụng thường xuyên.

+ Đồ dùng trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại trường lớp chưa được trang bị đầy đủ

+ Một số hoạt động ngoài trời chưa được phong phú.

*** Điều kiện văn hóa - kinh tế - xã hội của địa phương:**

- Thuận lợi:

- Là xã đạt nông thôn mới. Kinh tế xã hội của địa phương ngày càng có nhiều chuyển biến tích cực, hộ nghèo giảm, đời sống, dân trí của nhân dân ngày một nâng cao. Nhận thức cho trẻ đến trường được được đa số nhân dân quan tâm, hưởng ứng.

- Khó khăn:

- Trong xã còn hộ nghèo, cận nghèo.

- Đầu tư cho giáo dục về trang thiết bị chưa có

2.2. Nhu cầu của phụ huynh, xã hội:

- Phụ huynh mong muốn được gửi con tại trường. Chất lượng chăm sóc giáo dục ngày càng nâng cao. Trẻ được an toàn về thể chất, tinh thần. Trường lớp an toàn, trẻ chăm ngoan sạch sẽ.

- Cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp. Có nhiều trang thiết bị hiện đại

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Đổi mới toàn diện, tiếp tục xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giúp trẻ phát triển cả về thể chất, tình cảm trí tuệ, thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách. Những kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi đáp ứng xu hướng hội nhập quốc tế.

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, hiện đại gần gũi với thiên nhiên. Đảm bảo sáng, xanh, sạch đẹp đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ.

- Chú trọng phát triển năng lực cá nhân, giúp cho tất cả trẻ tới trường đều cảm thấy hạnh phúc, có cơ hội sáng tạo và thể hiện tài năng, là tiền đề tạo ra những công dân toàn cầu trong tương lai.

- Nâng cao đạo đức, nghề nghiệp, chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên mầm non, thực hiện chế độ đãi ngộ góp phần nâng cao đời sống giáo viên, nhân viên.

- XD đội ngũ CBQL, giáo viên đạt trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp.

- Đổi mới công tác quản lý nhà trường, nâng cao năng lực tự chủ nhà trường; Xây dựng mô hình phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng, nhà trường trong CS, ND, GD trẻ, chuẩn bị tốt cho trẻ em 5 tuổi chuẩn bị vào lớp một.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Trẻ nhà trẻ

*** Phát triển thể chất**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Trẻ thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.
- Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi.
- Có một số tố chất vận động ban đầu (Nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể).
- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay.
- Có khả năng làm được được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.

*** Phát triển nhận thức**

- Trẻ thích tìm hiểu, khám phá về thế giới xung quanh.
- Có sự nhạy cảm của giác quan.
- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.
- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.

*** Phát triển ngôn ngữ**

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.
- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.
- Hồn nhiên trong giao tiếp.

*** Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ**

- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.
- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi
- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.
- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện.
- Trẻ phát triển hài hoà về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

2.2. Trẻ mẫu giáo

*** Phát triển thể chất**

- Trẻ khoẻ mạnh, chiều cao và cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Có một số tố chất vận động nhanh nhẹn khéo léo và bền bỉ.
- Thực hiện vận động cơ bản một cách nhịp nhàng, đúng tư thế.
- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động, vận động nhịp nhàng biết định hướng trong không gian.
- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống với sức khoẻ.

- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

*** Phát triển nhận thức**

- Ham hiểu biết, thích tìm tòi, khám phá các hiện tượng, sự vật xung quanh.
- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý nghỉ ngơi có chủ định.

- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán

*** Phát triển ngôn ngữ**

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày.
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.

- Có khả năng lắng nghe và kể lại truyện.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc viết.

*** Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội**

- Có ý thức về bản thân.

- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở trong gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

*** Phát triển thẩm mỹ**

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, trong cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

- Yêu thích, hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

III. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Căn cứ vào kết quả đánh giá chương trình giáo dục mầm non hiện hành; điều kiện thực tế, trường mầm non Thái Sơn I xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm tiếp tục đưa các mục tiêu, nội dung đã thực hiện được đánh giá phù hợp vào chương trình giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2026. Điều chỉnh, bỏ một số mục tiêu, nội dung giáo dục đánh giá chưa phù hợp với điều kiện thực tế. Nhà trường tiếp tục phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của trường lớp, địa phương và phù hợp với sự phát triển của trẻ trong xã hội hiện nay, cụ thể như sau:

Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
	Tổ chức ăn					
	Mức tiền ăn					
	20.000đ/trẻ/ngày	x	x			
	22.000 đ/trẻ/ngày			x	x	
	25.000 đ/trẻ/ngày					x
	Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn					
1	Số lượng thực đơn/tháng					
	15 thực đơn/tháng	x	x			
	20 thực đơn/tháng			x	x	x
	Số lượng bữa ăn/ngày					
	Nhà trẻ:					
	2 bữa chính, 01 bữa phụ	x	x			
	2 bữa chính, 02 bữa phụ			x	x	x
	Mẫu giáo					
	01 bữa chính và 02 bữa phụ	x	x	x	x	x
3	Số lượng món ăn chính trưa (MG+ NT), chính chiều (NT).					
	Thức ăn mặn bữa chính					
	NT+MG: 01 món/bữa ăn	x	x			
	NT+MG:02 món/bữa ăn (Sốt+ Chiên/kho)			x	x	x
	Canh, rau					
	NT: 01 món/bữa ăn	x	x	x	x	x
	MG: 2 món/bữa ăn (Canh+Rau/củ luộc/xào)	x	x	x	x	x

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
	Lượng Kcal/trẻ/ngày					
	Nhà trẻ:					
	615- 651 Kcal/trẻ/ngày	x	x	x	x	x
	Mẫu giáo					
	700- 715 Kcal/trẻ/ngày	x	x	x	x	x
	Tổ chức giờ ngủ					
	Có mở nhạc hát ru khi bắt đầu cho trẻ ngủ	x	x	x	x	x
	Tổ chức cho trẻ vận động nhẹ nhàng sau khi ngủ dậy	x	x	x	x	x
	Tổ chức hoạt động chiều, ôn luyện kiến thức, chuẩn bị bài học hôm sau	x	x	x	x	x
II	Vệ sinh cá nhân					
	NT+MG súc miệng nước muối sau khi ăn	x	x	x	x	x
	Trẻ 5 tuổi đánh răng sau khi ăn bữa chính trưa.			x	x	x
	Trẻ 4 tuổi đánh răng sau khi ăn bữa chính trưa				x	x
	Chăm sóc sức khỏe					
	Khám sức khỏe định kỳ					
	2 lần/năm	x	x	x	x	x

2. Giáo dục:

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
	Các lĩnh vực phát triển giáo dục					
I	Lĩnh vực phát triển thể chất	90-97	90-97	90-98	90-98	90-98
II	Lĩnh vực phát triển nhận thức	85-95	85-95	90-97	90-97	90-98
III	Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội	80-95	85-95	85-97	90-97	90-97
IV	Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	85-97	87-97	90-98	90-98	90-98
V	Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	85-94	85-95	87-97	90-97	90-98
	Tăng cường tổ chức các hoạt động bổ trợ					

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
	- Tiếng Anh		x	x	x	x
	- Erobic		x	x	x	x
	Tổ chức các hội thi, các hoạt động trải nghiệm					
	Thăm quan, dã ngoại		x	x	x	x
	Thi bé khỏe ngoan, bé làm nội trợ...	x	x	x	x	x

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2026. Triển khai kế hoạch đến toàn thể CBGVNV trong nhà trường.
- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Hiệu phó phụ trách chuyên môn giáo dục

- Phối hợp xây dựng kế hoạch Phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành. Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục tại các tổ chuyên môn, nhóm, lớp.
- Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của giáo viên, chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Hiệu phó phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng

- Phối hợp xây dựng kế hoạch Phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành.
- Bồi dưỡng chuyên môn về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng. Kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chịu trách nhiệm về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường.

4. Ban chất lượng chăm sóc, giáo dục nhà trường

- Phối hợp cùng nhà trường tuyên truyền về kiến thức, chương trình giáo dục tới phụ huynh và cộng đồng.
- Kiểm tra chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ cùng nhà trường.

5. Tổ trưởng chuyên môn/ khối trưởng

- Xây dựng kế hoạch Phát triển Chương trình giáo dục mầm non năm học căn cứ vào kế hoạch của nhà trường. Xây dựng kế hoạch sát với điều kiện của tổ chuyên môn về các vấn đề trọng tâm.

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. Chủ trì sinh hoạt Tổ chuyên môn.

6. Giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch Phát triển Chương trình giáo dục mầm non của tổ chuyên môn và nhà trường.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình GDMN: lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục; đánh giá và quản lý trẻ em, tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

7. Nhân viên

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng trẻ, xây dựng thực đơn khẩu phần ăn phù hợp với yêu cầu kế hoạch của nhà trường. Đảm bảo VSATT thực phẩm.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chương trình Giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2026, yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban giám hiệu để được hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để BC);
- CB, GV, NV (để TH);
- Lưu VT.

